

THÔNG TƯ số 21-LĐ/TT ngày 24-11-1976 quy định việc chế tạo, và sử dụng an toàn nồi đun nước nóng và nồi hơi có áp suất thấp (đến 0,7at).

Đề thực hiện chỉ thị số 224-CT/TW ngày 13-8-1975 của Ban bí thư trung ương Đảng và chỉ thị số 249-TTg ngày 10-7-1975 của Thủ tướng Chính phủ ;

Đề bảo đảm an toàn lao động trong việc sử dụng những nồi hơi, nồi đun nước nóng có áp suất thấp (đến 0,7at) để cất rượu, chế biến đậu phụ, nấu giầy, làm thịt lợn..., trong khi chờ Chính phủ ban hành quy phạm kỹ thuật an toàn cho các loại thiết bị này ;

Căn cứ điều 21 của Điều lệ tạm thời về bảo hộ lao động ban hành kèm theo nghị định số 181-CP ngày 18-12-1964 của Hội đồng Chính phủ, sau khi đã trao đổi ý kiến với một số ngành và cơ sở có chế tạo và sử dụng nồi áp suất thấp, Bộ Lao động tạm thời quy định.

I. ĐỐI VỚI KHẤU THIẾT KẾ, CHẾ TẠO

1. Người thiết kế phải hiểu biết về thiết bị chịu áp lực và chịu trách nhiệm về bản thiết kế của mình. Bản thiết kế đó phải được cơ quan quản lý cấp trên duyệt y về mặt kỹ thuật. Cơ sở chế tạo, lắp đặt hoặc sử dụng muốn sửa đổi thiết kế phải được đơn vị thiết kế thỏa thuận bằng văn bản. Thay đổi thiết kế những nồi áp suất thấp do nước ngoài chế tạo thì phải được cơ quan quản lý cấp trên cho phép về mặt kỹ thuật.

2. Chỉ được phép chế tạo những nồi áp suất thấp tại các xí nghiệp có đủ điều kiện thỏa mãn những yêu cầu thiết kế và phải được Bộ chủ quản cấp giấy phép nếu là xí nghiệp do trung ương quản lý hoặc phải được Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố cấp giấy phép, nếu là xí nghiệp do địa phương quản lý.

3. Không được xuất xưởng chế tạo những nồi áp suất thấp, nếu chưa có đủ các điều kiện dưới đây :

— Chưa được nhà máy chế tạo tổ chức kiểm nghiệm và xác nhận phẩm chất bằng văn bản ;

— Chưa có đủ hồ sơ xuất xưởng bao gồm lý lịch, bản chứng nhận phẩm chất vật liệu, tài liệu thiết kế, giấy chứng nhận xuất xưởng và bản hướng dẫn bảo quản, sử dụng. Hồ sơ xuất xưởng phải giao theo thiết bị cho khách hàng ;

— Chưa có tấm nhãn hiệu bằng kim loại màu gắn trên thành nồi ở chỗ dễ thấy nhất và có đủ các số liệu sau đây :

- a) Tên nhà máy chế tạo,
- b) Số chế tạo,
- c) Tháng năm chế tạo,
- d) Áp suất làm việc (at),
- e) Nhiệt độ làm việc ($^{\circ}\text{C}$),
- g) Dung tích toàn bộ (lít).

4. Kết cấu của nồi phải bảo đảm dễ dàng cho việc xem xét sửa chữa, cạo rửa cả mặt trong và mặt ngoài.

5. Vật liệu dùng để chế tạo các bộ phận chịu áp lực của nồi phải có đủ chứng từ xác nhận phẩm chất và phải thỏa mãn các yêu cầu kỹ thuật theo bảng sau đây :

Số thứ tự	Tên vật liệu	Cơ tính			Thành phần hóa học			Phạm vi áp dụng
		Không nhỏ hơn			Hàm lượng P, S, C không lớn hơn, %			
		δB , N/mm ²	$\delta 10$, %	$\delta 5$, %	P	S	C	
1	Thép	373	23	27	0,045	0,045	0,23	Làm các bộ phận của nồi không bề đốt nóng
2	Thép	353	26		0,040	0,040	0,22	Làm thành buồng đốt ống lò

Ghi chú: $\delta 10$ là độ dãn dài tương đối khi mẫu thử dài gấp 10 lần đường kính.

— $\delta 5$ là độ dãn dài tương đối khi mẫu thử dài gấp 5 lần đường kính.

6. Việc hàn các bộ phận của nồi chỉ được phép tiến hành sau khi phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm của nhà máy chế tạo đã kiểm tra và xác định việc gia công bảo đảm, gá lắp đúng kỹ thuật.

7. Chỉ được dùng những thợ hàn có giấy phép hàn thiết bị chịu áp lực do cơ quan quản lý cấp trên của đơn vị cấp đề hàn các bộ phận chịu áp lực của nồi. Trường hợp không có thợ hàn có giấy phép hàn thiết bị chịu áp lực thì phải dùng thợ hàn từ bậc 4 trở lên.

8. Nhà máy chế tạo phải kiểm tra các mối hàn của nồi bằng phương pháp xem xét bên ngoài để phát hiện những thiếu sót và tiến hành nghiệm thử bằng sức nước. Trị số áp suất nghiệm thử do nhà máy chế tạo quy định nhưng không thấp hơn 1,5 áp suất làm việc và không nhỏ hơn 2at.

9. Trên mỗi nồi hơi và nồi đun nước nóng phải được trang bị các thiết bị tối thiểu sau đây :

a) Một áp kế để đo áp suất đặt ở phía trên của nồi ;

b) Ít nhất có một ống thủy hoặc có thể dùng hai mặt kính khi môi chất ở dạng dung dịch như dung dịch đề cất rượu thô... nhằm thường xuyên kiểm tra môi chất chứa trong nồi ;

c) Một van an toàn đặt ở phía trên của nồi. Van an toàn phải được tính toán và cấu tạo sao cho áp suất trong nồi không thể vượt quá áp suất làm việc 0,1at ;

Có thể thay van an toàn bằng ống xi-phông đệm nước có chiều cao cột nước tương ứng với áp suất làm việc lớn nhất của nồi. Trên ống xi-phông này không được lắp van chặt và phải thông với khí quyển. Đường kính của ống xi-phông ít nhất phải là 50 mm.

d) Đối với các nồi hơi và nồi đun nước nóng vận hành liên tục thì phải đặt máy bơm hoặc một nguồn cung cấp khác để bổ sung nước hoặc môi chất cho các nồi. Trường hợp sản phẩm làm ra theo từng mẻ như nồi cất rượu thô gián đoạn... thì không nhất thiết phải có bơm cấp môi chất ;

đ) Mỗi nồi phải có đường xả cặn. Kết cấu của hệ thống xả cặn phải bảo đảm xả được nước và cặn bần từ những phần thấp nhất của nồi vừa không gây tai nạn lao động trong khi xả.

10. Những nơi áp suất thấp do nước ngoài chế tạo phải thỏa mãn các yêu cầu của quy định này. Khi không thỏa mãn các yêu cầu của quy định thì phải được cơ quan thanh tra kỹ thuật an toàn của Nhà nước thỏa thuận trước khi đặt mua.

II. ĐỐI VỚI KHẨU SỬ DỤNG

11. Lập quy trình vận hành và quy trình xử lý sự cố nôi, tổ chức cho công nhân học tập và định kỳ thao diễn xử lý sự cố.

12. Lập kế hoạch tu sửa định kỳ hàng năm cho từng nôi và có nội dung tu sửa cụ thể.

13. Kiểm tra bảo đảm sự hoạt động bình thường của những thiết bị đã nêu tại điểm 9, mục I nói trên.

Thông tư này quy định những biện pháp đề phòng tai nạn do nổ nôi áp suất thấp, có tính cách bắt buộc đối với tất cả các cơ sở quốc doanh, hợp tác xã và tư nhân có chế tạo hoặc sử dụng loại thiết bị trên. Các đơn vị và cá nhân nào không thực hiện đầy đủ các biện pháp trong thông tư này để xảy ra tai nạn, thì tùy mức độ nặng nhẹ, đơn vị và cá nhân đó phải chịu kỷ luật và có thể bị truy tố trước pháp luật.

Bộ Lao động yêu cầu các Bộ, Tổng cục quản lý sản xuất, Ủy ban nhân dân các địa phương kịp thời phổ biến, đôn đốc và tạo điều kiện cho các cơ sở thuộc quyền quản lý thực hiện đúng những biện pháp trên đây.

Các Sở, Ty lao động phải tổ chức kiểm tra và bắt buộc các cơ sở thực hiện ngay thông tư này nhằm ngăn chặn, đề phòng tai nạn do nổ nôi áp suất thấp gây ra.

Hà-nội, ngày 24 tháng 11 năm 1976

K.T. Bộ trưởng Bộ Lao động

Thứ trưởng

NGUYỄN SONG TÙNG

QUYẾT ĐỊNH số 301-LĐ/TL ngày 2-12-1976 ban hành bảng tiêu chuẩn trang bị bảo hộ lao động cho công nhân, viên chức làm công tác đo đạc bản đồ.

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG

Căn cứ điều 10 Điều lệ tạm thời về bảo hộ lao động ban hành kèm theo nghị định số 181-CP ngày 18-12-1964 của Hội đồng Chính phủ:

Xét yêu cầu tiêu chuẩn hóa chế độ trang bị bảo hộ lao động, áo quần làm việc cho công nhân, viên chức làm công tác đo đạc bản đồ để áp dụng thống nhất,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. -- Nay ban hành kèm theo quyết định này bảng tiêu chuẩn trang bị bảo hộ lao động và áo quần làm việc cho công nhân, viên chức làm công tác đo đạc bản đồ để áp dụng thống nhất trong cả nước.

Điều 2. — Nguyên tắc cấp phát, sử dụng, bảo quản trang bị phòng hộ và áo quần làm việc thì hành như quy định tại thông tư số 13 — LĐ/TT ngày 29-6-1962 của Bộ Lao động.

Hà-nội, ngày 2 tháng 12 năm 1976

K.T. Bộ trưởng Bộ Lao động

Thứ trưởng

NGUYỄN SONG TÙNG